TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 7 - 2019
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Thực.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thường Tín.
Bà Trịnh Thị Kim Phương.

Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Việt Cường - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2019 về việc *"Ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, SN 1990;
Địa chỉ: Thôn ĐL, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY.
*** Bị đơn:** Anh Dương Hải H**,** SN 1987;
HKTT: Thôn HX, xã HĐ, huyện TL, tỉnh HY.
Hiện trú tại: Weysecht, str 52. 80937 Munchen, Ger.
*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
- Cháu Dương Minh Huy, sinh ngày 18/3/2016.
Địa chỉ: Thôn ĐL, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY.
- Ông Dương Hải Đ, SN 1952.
Địa chỉ: Thôn HX, xã HĐ, huyện TL, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Hải H lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện TL, tỉnh HY vào ngày 04/02/2015. Gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ Anh H. Khoảng đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế gia đình và nuôi dạy con chung dẫn đến việc thường xuyên xô xát với nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải can ngăn nhưng mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng nên chị đã mang con trai là cháu Dương Minh H1 về nhà bố mẹ đẻ tại thôn ĐL, xã HC, KĐ sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị xin được ly hôn với Anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Dương Minh H1, sinh ngày 18/3/2016. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị giao cháu H1 cho Anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian Anh H chưa về Việt Nam, chị đề nghị tạm giao cháu H1 cho chị chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi Anh H về Việt Nam đón cháu.

Về tài sản chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung, không có ruộng đất nông nghiệp chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, Chị N đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Bị đơn anh Dương Hải H trình bày:

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 03 ngày 17/01/2019 và Công văn số 41 ngày 28/01/2019 của TAND tỉnh HY. Anh thống nhất với Chị N về quá trình hai người tìm hiểu, lấy nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện TL và về con chung là cháu Dương Minh H1. Về mâu thuẫn vợ chồng theo anh là do bất đồng trong quan điểm sống, làm ăn kinh tế, không còn tiếng nói chung trong hạnh phúc gia đình. Bản thân anh đang sinh sống và làm việc tại Đức chưa xác định khi nào về Việt Nam nên anh nhất trí ly hôn với Chị N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Dương Minh H1, sinh ngày 18/3/2016 hiện đang ở cùng Chị N. Quan điểm của anh là nếu vợ chồng ly hôn, anh xin nuôi cháu H1 và không yêu cầu Chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh chưa về Việt Nam, anh và Chị N thống nhất tạm giao cháu H1 cho Chị N chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi anh về đón.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc tham gia tố tụng và tống đạt các văn bản của Tòa án: Anh H đề nghị được xét xử vắng mặt. Đối với các văn bản của Tòa án, anh đề nghị gửi cho ông Dương Hải Đ (là bố đẻ), địa chỉ: Thôn HX, xã HĐ, huyện TL, tỉnh HY. Ông D có trách nhiệm thông báo cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hải Đ trình bày:

Ông có quan hệ là bố đẻ anh Dương Hải H: Về mâu thuẫn giữa vợ chồng Chị N Anh H là sự thật và đã được hai hai bên gia đình thông gia hòa giải song không có kết quả. Năm 2016 Anh H đã sang Đức làm ăn, còn Chị N đã mang con chung là cháu H1 về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay Chị N xin ly hôn, quan điểm của ông là đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của Chị N và Anh H. Đối với các văn bản giấy tờ của Tòa án gửi cho Anh H, ông cam kết sẵn sàng tiếp nhận và có trách nhiệm thông báo cho Anh H nắm được. Do tuổi cao, sức khỏe yếu nên ông đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng bà Dương Thị T (mẹ đẻ Chị N) trình bày:

Hiện nay, Chị N và cháu H1 đang sinh sống cùng gia đình bà, không có công nợ, tài sản gì liên quan đến gia đình. Đối với việc Chị N xin ly hôn Anh H, bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Chị N, bị đơn Anh H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đ đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Chủ tọa thay mặt Hội đồng xét xử công bố lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người liên quan, đơn xin xét xử vắng mặt của Chị N. Biên bản xác minh, văn bản ghi ý kiến của người làm chứng bà T cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành quy định của tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các tài liệu, văn bản tố tụng theo đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N. Căn cứ Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Dương Hải H. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của Chị N và Anh H, giao cháu Dương Minh H1 cho Anh H chăm sóc nuôi dưỡng, Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian Anh H chưa về Việt Nam, tạm giao cháu H1 cho Chị N chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi Anh H về đón; Về tài sản chung không có, đương sự không đề nghị nên không giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị N, SN 1990; Địa chỉ: Thôn ĐL, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY xin ly hôn với anh Dương Hải H, SN 1987; HKTT: Thôn HX, xã HĐ, huyện TL, tỉnh HY; Hiện trú tại: Weysecht, str 52. 80937 Munchen, Ger. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh HY theo quy định tại Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07, Quyển số 01/2015 ngày 04/02/2015 của Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TL, tỉnh HY và xác minh tại

chính quyền địa phương thì quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Dương Hải H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, làm ăn kinh tế, không còn tiếng nói chung trong hạnh phúc gia đình. Đầu năm 2018, Chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn ĐL, xã HC, KĐ sinh sống. Đối với Anh H đã đi xuất khẩu lao động tại Đức từ năm 2017 cho đến nay chưa về Việt Nam. Thực tế vợ chồng sống ly thân, không còn liên lạc với nhau, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả Anh H và Chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn nên cần công nhận cho vợ chồng Chị N, Anh H thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung:

Vợ chồng có một con chung là cháu Dương Minh H1, sinh ngày 18/3/2016. Chị N và Anh H đã thỏa thuận: Nếu vợ chồng ly hôn, Anh H nuôi cháu H1 và Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian Anh H chưa về Việt Nam, anh và Chị N thống nhất tạm giao cháu H1 cho Chị N chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi anh về đón. Nhận thấy, thỏa thuận của Anh H và Chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, ruộng đất nông nghiệp chung: Chị N, Anh H đều trình bày không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Dương Hải H.

2. Về con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của Chị N và Anh H như sau: Giao cháu Dương Minh H1, sinh ngày 18/3/2016 cho Anh H chăm sóc nuôi dưỡng, Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian Anh H chưa về Việt Nam, tạm giao cháu H1 cho Chị N chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi Anh H về đón.

Chị N có quyền thăm nom, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất nông nghiệp chung không có, không yêu cầu Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số AA/2014/0000171 ngày 17/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh HY, Chị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định. Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi gửi:
- Viện kiểm sát tỉnh HY;
- Cục THADS tỉnh HY;
- Chị N;
- Anh H;
- Ông D;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Trung Thực